

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Duy Tân

2. Ngày tháng năm sinh: 21/03/1987; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 184M, TMT3, Khu phố 1, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, số 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0896462103;

E-mail: tandd@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 04 năm 2010 đến tháng 08 năm 2011: Kỹ Sư thiết kế vi mạch viễn thông, tham gia vào bộ phận thiết kế và phát triển chip dựa trên FPGA và ASIC cho các hệ thống mạng đường trục, tại công ty Arrive Technologies Vietnam (nay là Marvell Technology, Inc.).

Từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 08 năm 2013: Học thạc sĩ về thông tin vô tuyến tại Viện Công nghệ Quốc gia Kumoh (Kumoh National Institute of Technology), Gumi, Hàn Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 11 năm 2014: Giảng viên tập sự tại bộ môn Điện Tử Công Nghiệp, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 12 năm 2018: Nghiên cứu sinh tại Đại học Tự trị Barcelona (Autonomous University of Barcelona), Barcelona, Tây Ban Nha.

Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 05 năm 2019: Giảng viên tập sự tại bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 06 năm 2019 đến tháng 06 năm 2025: Giảng viên cơ hữu tại bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông;

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028-37221223

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): *không*

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 04 năm 2010; số văn bằng: 376DD05; ngành: Điện-Điện Tử, chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 08 năm 2013; số văn bằng: Do nước ngoài cấp (01784); ngành: Kỹ thuật Điện tử; chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Công nghệ Quốc gia Kumoh (Kumoh National Institute of Technology), Gumi, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 12 năm 2018; số văn bằng: Do nước ngoài cấp (022A-068199); ngành: Kỹ thuật Điện tử; chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tự trị Barcelona (Autonomous University of Barcelona), Barcelona, Tây Ban Nha.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kỹ thuật mã hóa kiểm soát lỗi;
- Các hệ thống mạng được hỗ trợ bởi thiết bị bay không người lái (Unmanned Aerial Vehicle - UAV);
- Tích hợp và tối ưu các công nghệ mới cho hệ thống thông tin vô tuyến thế hệ thứ 6 (6G).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp Cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách giáo trình phục vụ đào tạo đã xuất bản 01, được xuất bản bởi Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TPHCM;
- Số lượng chương sách đã xuất bản 03, được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín thế giới như John Wiley & Sons và IET.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	2021
2	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	2023
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, ứng viên tự đánh giá đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Về tiêu chuẩn: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch cá nhân rõ ràng; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

- Về nhiệm vụ: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; đồng thời tích cực tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm (không tính thời gian tập sự).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				5	675		675/804,61/270
2	2020-2021				8	720	45	765/906,75/270
3	2021-2022				12	810		810/1137,33/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	9	630	75	705/917,96/270
5	2023-2024			01	13	720	45	765/1168,94/270
6	2024-2025				11	675		675/1160,92/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Hàn Quốc năm 2013

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Tây Ban Nha năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các môn học: Communication Systems, Data communication, Integrated Circuits and Systems Design, VLSI Integrated Circuit Design, Integrated Circuits and Systems Design Lab

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng Tiến Sĩ tại Tây Ban Nha, tháng 12 năm 2018;

- Bằng Thạc Sĩ tại Hàn Quốc, tháng 08 năm 2013;

- Hoàn thành 9 môn học bằng tiếng Anh trong chương trình Thạc Sĩ;

- Viết bài báo khoa học, viết luận án, bảo vệ luận án và trình bày bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế sử dụng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Cường		x	x		01/06/2022 - 01/12/2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Ngày cấp bằng: 20/06/2023
2	Nguyễn Văn Thành Lộc		x	x		11/12/2023 - 11/06/2024	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Ngày cấp bằng: 28/10/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo Trình Thực Hành Cơ Sở và Ứng Dụng IoTs	GT	Nhà xuất bản đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2022 (ISBN: 978-604-73-8550-8) https://thuvienso.hcmute.edu.vn/doc/giao-trinh-thuc-hanh-co-so-va-ung-dung-iots-773274.html	03	Đồng tác giả	Trang 7-22; 23-37	Số 1794/GXN-ĐHSPKT, ngày 30/5/2025
2	AI and Computer Vision Technologies for Metaverse (Chapter 5)	TK/ Book Chapter	Metaverse Communication and Computing Networks: Applications, Technologies, and Approaches, John Wiley & Sons, năm 2023 (ISBN: 978-139-41-5998-7) https://ieeexplore.ieee.org/document/10286228	05	Đồng tác giả	Trang 101-109	
3	Digital twin-enabled aerial edge networks with ultra-reliable low-latency communications (Chapter 2)	TK/ Book Chapter	Digital Twins for 6G: Fundamental theory, technology and applications, IET, năm 2024 (ISBN: 978-183-95-3745-5) https://digitallibrary.theiet.org/doi/10.1049/pbte109e_ch2	05	Đồng tác giả	Trang 27-34	
4	FL for Secured Medical Image Analysis (Chapter 13)	TK/ Book Chapter	Federated Learning for Multimedia Data Processing and Security in Industry 5.0, IET, năm 2024 (ISBN: 978-183-95-3757-8) https://digital-library.theiet.org/doi/abs/10.1049/PBPC066E_ch13	02	Đồng tác giả	Trang 288-293	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề xuất mô hình mã hóa mạng nhằm làm tăng lưu lượng thông tin cho các mạng có tỉ lệ mất gói cao	CN	T2020-19TD, cấp trường	25/05/2020-28/12/2021	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường, ngày 29/12/2020 Xếp loại: Tốt
2	Đề xuất mô hình triển khai và phân bổ tài nguyên mạng cho hệ thống UAV ứng dụng trong cứu trợ thảm họa	CN	T2021-44TD, cấp trường	25/05/2021-28/12/2022	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường, ngày 18/01/2022 Xếp loại: Tốt
3	Đề xuất mô hình tối ưu phân bổ tài nguyên cho các mạng biên trong hệ thống mạng 6G	CN	T2022-34, cấp trường	25/05/2022-28/12/2023	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường, ngày 28/12/2022 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Zone routing determination for IZRP based on bee-inspired algorithm	3		2012 15th International Conference on Information Fusion		8	750-756	07/2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				(FUSION)/ ISBN: 978-0-9824-4385-9 https://ieeexplore.ieee.org/document/6289877				
2	Traffic-balancing routing scheme for industrial wireless sensor networks	3	x	2012 International Conference on ICT Convergence (ICTC) / ISBN: 978-1-4673-4827-0 https://ieeexplore.ieee.org/document/6387210		5	595-600	10/2012
3	Backoff algorithm for time critical sporadic data in industrial wireless sensor networks	3		2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-6654-3378-5 https://ieeexplore.ieee.org/document/6404271		10	255-258	10/2012
4	Distributed Cooperative Transmission for Underwater Acoustic Sensor Networks	3	x	2013 IEEE Wireless Communications and Networking Conference Workshops (WCNCW)/ ISBN: 978-1-4799-0109-8 https://ieeexplore.ieee.org/document/6533341		58	205-210	4/2013
5	GRATA: A Gradient-based Traffic-Aware Routing for Wireless Sensor Networks	3	x	IET Wireless Sensor Systems/ ISSN: 2043-6394 https://ietresearch.onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1049/iet-wss.2012.0083	Tạp chí ESCI/ISI từ 2015 (IF = 1.5 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2013))	42	3, 2, 104-111	6/2013
6	Distributed Relay Assignment with Interference Limitation for Industrial Wireless Networks	3	x	2013 11th IEEE International Conference on Industrial Informatics (INDIN)/ ISBN: 978-1-4799-0752-6 https://ieeexplore.ieee.org/document/6622854		2	36-41	7/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

7	Dynamic Traffic-Aware Routing Algorithm for Multi-Sink Wireless Sensor Networks	2	x	ACM/Springer Wireless Networks/ ISSN: 1572-8196 https://link.springer.com/article/10.1007/s11276-013-0672-z	Tạp chí SCIE (IF = 2.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2014))	48	20, 6, 1239-1250	8/2014
8	Interference-Aware Relay Assignment Scheme for Multi-Hop Wireless Networks	2	x	ACM/Springer Wireless Networks/ ISSN: 1572-8196 https://link.springer.com/article/10.1007/s11276-015-0904-5	Tạp chí SCIE (IF = 2.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2015))	5	21, 7, 2195-2207	10/2015
9	Cooperative Transmission Scheme for Multihop Underwater Acoustic Sensor Networks	2	x	International Journal of Communication Networks and Distributed Systems/ ISSN: 1754-3924 https://dl.acm.org/doi/10.1504/IJCND.2015.065998	Tạp chí ESCI/ISI từ 2015 (IF = 1.0 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2015))	15	14, 1, 1-18	11/2015
10	Efficient Communication over Cellular Networks with Network Coding in Emergency Scenarios	2	x	2015 2nd International Conference on Information and Communication Technologies for Disaster Management (ICT-DM)/ ISBN: 978-1-4799-9923-1 https://ieeexplore.ieee.org/document/7402048		10	71-78	12/2015
11	Network Coding Function Virtualization	2	x	2016 IEEE 17th International Workshop on Signal Processing Advances in Wireless Communications (SPAWC)/ ISBN: 1-5090-1749-6 https://ieeexplore.ieee.org/document/7536817		3	1-5	7/2016
12	Geo-Network Coding Function Virtualization for Reliable Communication over Satellite	2	x	2017 IEEE International Conference on Communications (ICC)/ ISBN: 978-1-4673-8999-0			1-6	5/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				https://ieeexplore.ieee.org/document/7996779				
13	SatNetCode: Functional design and experimental validation of network coding over satellite	5		2018 International Symposium on Networks, Computers and Communications (ISNCC)/ ISBN: 978-1-5386-3780-7 https://ieeexplore.ieee.org/document/8530981		6	1-6	6/2018
II Sau khi được công nhận TS								
14	Network Coding Design for Reliable Satellite Communication Services	1	x	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410-0218 https://eudl.eu/doi/10.4108/eai.16-9-2019.160074	Tạp chí Scopus (SCImago journal rank: Q3 (2022))		6, 20	8/2019
15	Delay-aware routing protocol for time-critical wireless sensor networks	4	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740 Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/222	0-0.5 điểm		14, 5	12/2019
16	Network Coding Function for Converged Satellite-Cloud Networks	2	x	IEEE Transactions on Aerospace and Electronic Systems/ ISSN: 1557-9603 https://ieeexplore.ieee.org/document/8737692	Tạp chí SCIE (IF = 5.1 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2020))	6	56, 1, 761-772	02/2020
17	Finite-length Performance Comparison of Network Codes using Random vs Pascal Matrices	2	x	AEU-International Journal of Electronics and Communications/ ISSN: 1434-8411 https://doi.org/10.1016/j.aeue.2019.153012	Tạp chí SCIE (IF = 3.0 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2020))	3	114, 1530-12	02/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

18	Jointly Optimized Cache Control and Energy Efficiency for Downlink Cellular Networks	4		2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)/ ISBN: 978-1-6654-0518-8 https://ieeexplore.ieee.org/document/9335908			1-6	11/2020
19	Queue length-based opportunistic relay selection scheme for cooperative wireless networks	5	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740 Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/109	0-0.5 điểm		15, 4	8/2020
20	Spectrum-Sharing UAV-assisted Mission-Critical Communication: Learning-aided Real-time Optimisation	6		IEEE Access/ ISSN: 2169-3536 https://ieeexplore.ieee.org/document/9319135	Tạp chí SCIE (IF = 3.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021))	31	9, 1162 2-1163 2	01/2021
21	Nhận dạng cử chỉ bàn Tay dùng mạng Nơ-Ron chập	6		Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531 Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7427	0-0.75 điểm		19, 4.1, 53-56	4/2021
22	Adaptive d-Hop Connected Dominating Set in Highly Dynamic Flying Ad-hoc Networks	5		IEEE Transactions on Network Science and Engineering/ ISSN: 2327-4697 https://ieeexplore.ieee.org/document/9511147	Tạp chí SCIE (IF = 6.7 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021))	32	8, 3, 2651-2664	9/2021
23	Aerial Reconfigurable Intelligent Surface-enabled URLLC UAV Systems	5		IEEE Access/ ISSN: 2169-3536 https://ieeexplore.ieee.org/document/9567662	Tạp chí SCIE (IF = 3.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021))	80	9, 1402 48-1402 57	11/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

24	Joint Optimisation of Real-time Deployment and Resource Allocation for UAV-Aided Mission-Critical Communications	5	x	IEEE Journal on Selected Areas in Communications/ ISSN: 0733-8716 https://icccexplore.ieee.org/document/9453853	Tạp chí SCIE (IF = 13.8 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021))	152	39, 11, 3411-3424	11/2021
25	Thiết kế và thi công bộ truyền nhận theo giao thức I2C	7	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272 Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/141	0-0.5 điểm		16, 4	8/2021
26	Thiết kế và đánh giá chất lượng module giao tiếp nối tiếp trong chuẩn USB	6	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272 Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/145	0-0.5 điểm		16, 4	8/2021
27	A novel multichannel UART design with FPGA-based implementation	5	x	International Journal of Computer Applications in Technology/ ISSN: 1741-5047 https://doi.org/10.1504/IJCAT.2021.122350	Tạp chí ESCI/ISI (IF = 1.2 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2022))	6	67, 4, 358-369	2021
28	Optimal Throughput for Multicast over MANET-Satellite Networks	6	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740 Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1112	0-0.5 điểm			02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

29	Digital Twin-aided Intelligent Offloading with Edge Selection in Mobile Edge Computing	5	x	IEEE Wireless Communications Letters/ ISSN: 2162-2345 https://ieeexplore.ieee.org/document/9691475	Tạp chí SCIE (IF = 4.6 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022))	150	11, 4, 806-810	4/2022
30	3D UAV Trajectory and Data Collection Optimisation via Deep Reinforcement Learning	5		IEEE Transactions on Communications/ ISSN: 1558-0857 https://ieeexplore.ieee.org/document/9701330	Tạp chí SCIE (IF = 7.2 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022))	135	70, 4, 2358-2371	4/2022
31	Real-time Optimised Path Planning and Energy Consumption for Data Collection in UAV-aided Intelligent Wireless Sensing	6		IEEE Transactions on Industrial Informatics/ ISSN: 1941-0050 https://ieeexplore.ieee.org/document/9543534	Tạp chí SCIE (IF = 11.7 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022))	48	18, 4, 2753-2761	4/2022
32	Ứng Dụng Mã Hamming Trong Kiểm Soát Lỗi Bộ Nhớ	8	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272 Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1141	0-0.5 điểm		17, 2	8/2022
33	Thiết Kế Và Thi Công Bộ Tính Toán FFT 16 Điểm Dựa Trên Công Nghệ FPGA	4	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272 Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1139	0-0.5 điểm		17, 2	8/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

34	Thiết Kế Và Thi Công Bộ Mã Hóa Và Giải Mã CRC-16 Dựa Trên Công Nghệ FPGA	6	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272 Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN https://jtc.edu.vn/index.php/jtc/article/view/1140	0-0.5 điểm		17, 2	8/2022
35	Unmanned Aerial Vehicles-aided Edge Networks with Ultra-Reliable Low-Latency Communications: A Digital Twin Approach	5		IET Signal Processing/ ISSN: 1751-9683 https://doi.org/10.1049/sil2.12128	Tạp chí SCIE (IF = 1.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2022))	29	16, 8, 897-908	9/2022
36	UAV-aided Aerial Reconfigurable Intelligent Surface Communications with Massive MIMO System	5		IEEE Transactions on Cognitive Communications and Networking/ ISSN : 2332-7731 https://ieeexplore.ieee.org/document/9810504	Tạp chí SCIE (IF = 7.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022))	45	8, 4, 1828-1838	12/2022
37	Joint Computation and Communication Resource Allocation for Unmanned Aerial Vehicle NOMA Systems	5	x	2023 IEEE 28th International Workshop on Computer Aided Modeling and Design of Communication Links and Networks (CAMAD)/ ISBN: 979-8-3503-0349-0 https://ieeexplore.ieee.org/document/10478380		4	290-295	11/2023
38	SWIPT-enabled Cell-free Millimeter-wave MIMO with Multiple IRSs	4	x	2023 IEEE Globecom Workshops (GC Wkshps)/ ISBN: 979-8-3503-7022-5 https://ieeexplore.ieee.org/document/10464758		1	1367-1372	12/2023
39	Jointly power allocation and phase shift optimization for RIS empowered downlink cellular networks	4		EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410-0218	Tạp chí Scopus (SCImago journal rank: Q3 (2023))	1	10, 4	12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				https://doi.org/10.4108/eetinis.v10i4.4359				
40	Design and Performance Evaluation of AMBA AHB-Based Master Switches	4	x	International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Cham: Springer Nature Switzerland (Lecture Notes in Networks and Systems, volume 1199)/ ISSN: 2367-3389 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-76232-1_30			344-356	7/2024
41	Computation Offloading and Resource Allocation Optimisation for Mobile Edge Computing-aided UAV-RIS Communications	7		IEEE Access/ ISSN: 2169-3536 https://ieeexplore.ieee.org/document/10614166	Tạp chí SCIE (IF = 3.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024))	1	12, 10797 1-10798 3	7/2024
42	Efficient LDPC Code Design based on Genetic Algorithm for IoT Applications	3	x	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410-0218 https://doi.org/10.4108/eetinis.v11i4.5843	Tạp chí Scopus (SCImago journal rank: Q3 (2024))	2	11, 4	8/2024
43	Throughput Maximisation in RIS-assisted NOMA-THz Communication Network	5	x	IEEE Open Journal of the Communications Society/ ISSN: 2644-125X https://ieeexplore.ieee.org/document/10664548	Tạp chí ESCI/ISI (IF = 6.3 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024))	3	5, 5706-5717	9/2024
44	Adaptive Encoding Rate and Clustering Assisted Probabilistic Edge Caching Optimization for Video Transmission in Dense D2D Networks	6		2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 979-8-3503-5398-3 https://ieeexplore.ieee.org/document/10908274			739-743	10/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

45	Task Offloading Optimization for UAV-aided NOMA Networks with Coexistence of Near-field and Far-field Communications	8	IEEE Transactions on Green Communications and Networking/ ISSN: 2473-2400 https://ieeexplore.ieee.org/document/10566877	Tạp chí SCIE (IF = 5.3 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024))	2	9, 1, 327-337	3/2025
46	Applications of Distributed Machine Learning for the Internet-of-Things: A Comprehensive Survey	6	IEEE Communications Surveys & Tutorials/ ISSN: 1553-877X https://ieeexplore.ieee.org/document/10597395	Tạp chí SCIE (IF = 34.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024))	26	27, 2, 1053-1100	4/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: 8 ([14], [16], [17], [24], [27], [29],[42],[43])

Ghi chú:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: *không*

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: *không*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật viễn thông	Tham gia (Thư ký)	Số 1856/QĐ-ĐHSPKT ngày 25/09/2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Số 3820/QĐ-ĐHSPKT ngày 29/12/2022	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2022
2	Chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT (trình độ Kỹ sư)	Tham gia (Ủy viên)	Số 2901/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/12/2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Số 1343/QĐ-ĐHSPKT ngày 29/04/2020	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2020

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: *không*

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 03 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *không*

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 8 CTKH ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *không*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Đỗ Duy Tân